

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG GREENTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG GREENTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENTECH ENVIRONMENTAL ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110308414

3. Ngày thành lập: 04/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 ngõ 367/100/31 Phố Ngõ Xuân Quảng, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0336.775.028

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại	3812
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại	3822
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221

